

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2019/HS-ST  
Ngày 12 tháng 7 năm 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Sỹ Quý

*Các Hội thẩm nhân dân*

Bà Nguyễn Thị Khánh Dương

Ông Trần Huy Cường

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa*** Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 302/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn A, sinh năm 1987; tại thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 3B, khu H, phường D, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở: Tổ 19C, khu 2B, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu V và bà Trương Thị N; vợ Nguyễn Thu H; con: 01 con sinh năm 2019;

Tiền án: Có 03 tiền án.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 170/2009/HS-ST ngày 17/6/2009 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ, xử phạt Nguyễn Văn A 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2010/HS-ST ngày 29/4/2010 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ, xử phạt Nguyễn Văn A 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 142/2012/HSST ngày 19/6/2012 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ, xử phạt Nguyễn Văn A 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo ra trại ngày 09/02/2018;

Tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 17/3/2019, tại tổ 19c, khu 2b, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố V đã phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn A đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ được của A là 01 gói giấy bạc màu trắng (bên trong có 01 gói giấy hai mặt đều màu trắng có dòng kẻ, có chứa chất bột, cục màu trắng), A tự khai nhận đó là gói ma túy Heroine tàng trữ với mục đích để bán; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 vỏ màu đen đã cũ, số imei 351961058553700, kèm sim số 0976.583.805 và số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố V đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn A ở tổ 19c, khu 2b, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét, đã thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; A tự khai nhận đó là gói ma túy đá, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tại Kết luận giám định số 458/KLGD ngày 20/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: "Mẫu chất bột, cục màu trắng thu giữ khi bắt quả tang gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,114 gam, loại Heroine; Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ khi khám xét gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,201 gam, loại Methamphetamine".

Ngoài ra, tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn A khai nhận trước khi bị bắt quả tang, A đã 02 lần bán ma túy cho Hán Đức M, sinh năm 1987 ở khu 6, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Trên cơ sở lời khai của Ánh, Cơ quan điều tra đã làm rõ:

Lần 1: Khoảng 14 giờ ngày 14/3/2019, khi A đang ở phòng trọ tại tổ 19c, khu 2b, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ thì Hán Đức M gọi điện thoại từ số 0962.908.097 của M đến số điện thoại 0976.583.805 của A để hỏi mua 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ma túy, loại Heroine. A đồng ý và bán cho M 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng có dòng kẻ, có chứa chất bột, cục màu trắng là ma túy Heroine với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại cổng sau nghĩa trang An Thái thuộc phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Lần 2: Khoảng 15 giờ ngày 16/3/2019, khi A đang ở gần phòng trọ tại tổ 19c, khu 2b, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ thì Hán Đức M gọi điện thoại từ số 0962.908.097 của M đến số điện thoại 0976.583.805 của A để hỏi mua 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ma túy, loại Heroine. A đồng ý và bán cho M 01 gói

giấy bạc màu trắng, bên trong có gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng có dòng kẻ, có chứa chất bột, cục màu trắng là ma túy Heroine với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại cổng đình Nông Trang thuộc phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Về nguồn gốc số ma túy bán cho Hán Đức M; số ma túy bị thu giữ khi bị bắt quả tang, khi khám xét chỗ ở, A khai nhận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 13/3/2019, A đi xe khách xuống khu vực trường Đại học Y Hà Nội thuộc quận Đ, thành phố H, gặp và hỏi mua được của một người đàn ông không quen biết, không rõ địa chỉ ở đâu được 01 gói ma túy Heroine được gói bằng giấy màu trắng bạc bên ngoài, bên trong được gói bằng giấy hai mặt màu trắng có dòng kẻ với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và 01 gói ma túy đá có đặc điểm để trong một đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín hai đầu với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). Số ma túy Heroine, A mang về phòng trọ và chia ra thành 05 gói ma túy nhỏ, A đã sử dụng 02 gói, bán cho M 02 gói với giá 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), còn 01 gói và số ma túy đá bị thu giữ khi bị bắt như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 97/CT-VKS-VT ngày 17/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249; điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa,*

Bị cáo khai nhận mục đích bị cáo tàng trữ số 0,114 gam ma túy, loại Heroine khi bắt quả tang ngày 17/3/2019 tại tổ 19C, khu 2B, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ là nhằm để bán cho đối tượng nghiện ma túy; 02 lần bị cáo bán ma túy cho Hán Đức M vào các ngày 14, 16/3/2019 tại cổng sau nghĩa trang An Thái thuộc phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ và tại cổng đình Nông Trang thuộc phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ thu được 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng); hành vi bán trái phép chất ma túy 02 lần cho anh Hán Đức M do bị cáo tự khai nhận với Cơ quan điều tra. Ngoài ra, bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép 0,201 gam ma túy, loại Methamphetamine là nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo không có ý kiến gì đối với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm o khoản 2, khoản 5 Điều 249, điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ 1 năm 3 tháng tù đến 1 năm 6 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và từ 7 năm 3 tháng tù đến 7 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của hai tội từ 8 năm 6 tháng tù đến 9 năm tù; áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng và án phí.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất ăn năn, hối cải; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

### [1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

### [2] Về nội dung:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo Nguyễn Văn A đã 02 lần bán ma túy cho anh Hán Đức M: Lần 1 vào khoảng 14 giờ ngày 14/3/2019, tại cổng sau nghĩa trang An Thái thuộc phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ thu được số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); lần 2 vào khoảng 15 giờ ngày 16/3/2019, tại cổng đình Nông Trang thuộc phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ thu được số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ngoài ra, hồi 11 giờ ngày 17/3/2019, tại tổ 19c, khu 2b, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Nguyễn Văn A đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,114 gam ma túy, loại Heroine nhằm mục đích để bán.

Ngày 17/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Việt Trì đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Nguyễn Văn A ở tổ 19c, khu 2b, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ thu được 0,201 gam ma túy, loại Methamphetamine; bị cáo A thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép số ma túy này nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân.

Trước lần phạm tội này, bị cáo Nguyễn Văn A đã từng bị kết án 03 lần về tội phạm do cố ý (trong đó có 01 lần kết án về tội rất nghiêm trọng), chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện các hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý. Vì vậy, hành vi tàng trữ trái phép 0,201 gam ma túy, loại Methamphetamine lần này của bị cáo phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm”; hành vi 02 lần bán ma túy cho anh Hán Đức M và 01 lần tàng trữ ma túy nhằm mục đích để bán của bị cáo phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự với 02 tình tiết định khung là “phạm tội từ 02 lần trở lên”, “tái phạm nguy hiểm”.

Bị cáo cùng một lúc thực hiện nhiều hành vi phạm tội và các hành vi phạm tội này đều rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; hành vi mua bán trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nhằm mục đích vụ lợi cá nhân và phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân. Do đó, với các hành vi phạm tội của bị cáo đều phải bị xử phạt nghiêm minh trước pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, mới có thể giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã có 03 tiền án về các tội phạm do cố ý, chưa được xóa án tích. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự thú về hành vi hai lần bán trái phép chất ma túy; bị cáo đã cung cấp thông tin và giúp đỡ Công an phường G, thành phố V trong việc bắt giữ một số đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật trên địa bàn và được Công an phường G, thành phố V đề nghị Tòa án nhân dân thành phố V xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, ông bà nội bị cáo có giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là phù hợp.

*Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Quá trình điều tra xác định bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản gì, ngoài số tiền 900.000đ (trong tổng số 1.500.000đ thu giữ khi bị bắt quả tang), không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng cần tịch thu số tiền trên để nộp vào ngân sách Nhà nước.

*Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:*

Đối với 01 bì giấy niêm phong số 458/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ (bên trong có 0,060 gam chất bột, cục màu trắng là Heroine và 0,138 gam Methamphetamine) là mẫu vật còn lại sau khi giám định và bao gói gửi đến giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã thu giữ tại nhà bị cáo; 01 sim điện thoại số 0976583805 trong điện thoại thu giữ của bị cáo thuộc vật Nhà nước cấm lưu hành; vật không có giá trị, không sử dụng được cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động đã cũ, nhãn hiệu Nokia X1, vỏ màu đen, số imei 351961058553700 của bị cáo dùng để liên lạc, trao đổi bán ma túy với Hán Đức M là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) trong tổng số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) thu được của bị cáo khi bắt quả tang là tiền bị cáo bán ma túy cho anh M mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với anh Hán Đức M mua ma túy của bị cáo 02 lần nhưng đều đã sử dụng hết cho bản thân, anh M đã bị Cơ quan Công an thành phố V xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo và nguồn gốc số ma túy, ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu nào khác để chứng minh nên Cơ quan điều tra Công an thành phố V không đề cập xử lý là phù hợp.

[3] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm o khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 1 (Một) năm 3 (Ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 7 (Bảy) năm 3 (Ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 8 (Tám) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2019.

*Về hình phạt bổ sung*: Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Văn A.

[2]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì giấy niêm phong số 458/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ (bên trong có 0,060 gam chất bột, cục màu trắng là Heroine và 0,138 gam Methamphetamine) và toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 sim điện thoại số 0976583805 của bị cáo Nguyễn Văn A.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia X1, vỏ màu đen, số imei 351961058553700 của bị cáo Nguyễn Văn A.

*(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/6/2019).*

[3]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

[4]. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- UBND phường D, phường N, Tp V;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

**Ngô Sỹ Quý**